TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Mạnh Chiến

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 150/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Mai Trọng T, sinh năm 1981 Địa chỉ: Tổ 61 khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 35 khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 24 khu 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ 6 khu 2, phường HG, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

4. Bà Lê Thị N (Lê Thị Minh N), sinh năm 1951; Địa chỉ: Tổ 1 khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

5. Bà Lê Minh H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 24 khu 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

6. Bà Mai Thị L, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ 4 khu 8, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai anh Mai Trọng T trình bày: Anh Mai Trọng T sinh ngày 15/5/1981. Từ khi sinh ra và lớn lên anh T chỉ biết anh là con đẻ của bà Mai Thị L và người cha trong giấy khai sinh là ông Mai Văn B. Cho đến thời gian gần đây, các cô chú là em ruột của ông Lê Minh H có đến tìm và cho anh T biết việc anh là con đẻ của ông Lê Minh H. Thời điểm đó do ông Lê Minh H đã chết nên anh T đã cùng với ông Lê Văn K là em ruột của ông Lê Minh H thực hiện giám định ADN, kết quả xác định anh T và ông K có quan hệ chú – cháu. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bản thân đồng thời để anh T có thể nhận gia đình và thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ này, anh Mai Trọng T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố H xác định ông Lê Minh H, sinh năm 1940 (đã chết ngày 21/7/2021), nơi đăng ký HKTT trước khi chết : Tổ 34 khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của anh Mai Trọng T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị L (mẹ đẻ của anh Mai Trọng T) trình bày: Bà và ông Lê Minh H cùng làm việc tại Xí nghiệp Xây lắp mỏ HG từ năm 1978. Đến năm 1980 thì bà và ông H có quan hệ tình cảm với nhau dẫn đến việc bà mang thai anh T được 05 tháng, ông H cũng biết việc này. Do thời điểm đó ông H đã có vợ nên bà không thể kết hôn với ông H. Sau đó bà L kết hôn với ông Mai Văn B và sinh ra anh Mai Trọng T, khi đăng ký khai sinh cho anh T với tên cha là Mai Văn B. Ông B cũng biết việc anh T không phải là con của mình và không nhận anh T là con, bà Lan phải gửi anh T cho mẹ đẻ và chị gái nuôi hộ. Bà L cũng không cho anh T biết việc anh T là con đẻ của ông H. Nay anh T có yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Minh H là cha bà cũng đồng ý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn K, ông Lê Mạnh H, bà Lê Thị Ánh T, bà Lê Thị N, bà Lê Minh H (em ruột của ông Lê Minh H) đều có lời khai thể hiện việc ông, bà biết vào khoảng năm 1980 ông Lê Minh H và bà Mai Thị L có quan hệ tình cảm với nhau và có thai, sau đó sinh ra cháu Mai Trọng T, nhưng do ông H đã có vợ nên không thể đăng ký kết hôn với bà Lan và nhận anh T là con. Nay ông H đã chết, ông H không có con đẻ nào khác nên gia đình đã thực hiện giám định ADN của anh T và ông Lê Văn K là em trai ông H, kết quả xác định ông K và anh T có quan hệ chú – cháu. Ông, bà có cùng quan điểm yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Minh H là cha đẻ của anh Mai Trọng T.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Thanh T (Lê Thanh H) trình bày: Ông, bà là đồng nghiệp cùng làm việc tại Xí nghiệp Xây lắp mỏ HG với bà Mai Thị L và ông Lê Minh H. Thời điểm năm 1980 ông, bà đều biết việc ông H và bà Lan có quan hệ tình cảm với nhau và anh Mai Trọng T là con của ông H.

Quan điểm của kiểm sát viên về việc giải quyết việc dân sự: Yêu cầu của anh Mai Trọng T là phù hợp và có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án :

Tại đơn yêu cầu đề ngày 14/10/2021 anh Mai Trọng T yêu cầu Tòa án tuyên bố Lê Minh H, sinh năm 1940 (đã chết ngày 21/7/2021), nơi đăng ký HKTT trước khi chết: Tổ 34 khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của anh Mai Trọng T. Đây là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Yêu cầu xác định cha cho con của anh Mai Trọng T về việc xác định ông Lê Minh H là cha đẻ của anh, khi được gia đình xác thực và thực hiện giám định ADN, cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là mẹ ruột của anh Mai Trọng T – bà Mai Thị L và các em của ông Lê Minh H đều khẳng định việc ông H và bà Lan có quan hệ tình cảm, mang thai sau đó sinh con là anh Mai Trọng T. Do lúc đó ông H đã có vợ nên bà Lan kết hôn với ông Mai Văn B và đăng ký ông B là cha đẻ trong giấy khai sinh của anh T.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Thanh T (Lê Thanh H) là đồng nghiệp của ông H và bà L cũng có lời khai thể hiện việc ông, bà biết ông Lê Minh H và bà Mai Thị L có quan hệ tình cảm với nhau, anh Mai Trọng T là con đẻ của ông H là đúng sự thật.

Do ông Lê Minh H đã chết ngày 21/7/2021 và không có con đẻ nào khác. Ông Lê Minh H có 02 em trai là ông Lê Mạnh H và ông Lê Văn K. Gia đình đã thực hiện giám định ADN của ông Lê Văn K (em trai ông H) và anh Mai Trọng T. Kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/10/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO, kết luận ông Khôi và anh T có quan hệ huyết thống theo dòng Y (chú – cháu).

Tòa án cũng đã trưng cầu Viện ứng dụng khoa học công nghệ DNA thực hiện giám định ADN đối với anh Mai Trọng T và ông Lê Mạnh H (em trai ông H). Tại Kết quả giải trình tự ADN ngày 26/11/2021 của Viện ứng dụng khoa học công nghệ DNA đã kết luận ông H và anh T có quan hệ huyết thống theo dòng Y (chú – cháu).

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, người làm chứng, kết luận giám định ADN và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định ông Lê Minh H là cha đẻ của anh Mai Trọng T, nên yêu cầu của anh Mai Trọng T là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng khác: Quá trình giải quyết yêu cầu anh Mai Trọng T đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN (Gen) và nộp tiền tạm ứng chi phí. Đơn vị thực hiện giám định chi phí số tiền 7.000.000 đồng, anh Mai Trọng T đồng ý và tự chịu khoản tiền này, đã được nộp xong và không có ý kiến gì khác.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Trọng T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Mai Trọng T về yêu cầu tuyên bố ông Lê Minh H, sinh năm 1940 (đã chết ngày 21/7/2021), nơi đăng ký HKTT trước khi chết: Tổ 34 khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của anh Mai Trọng T.

2. Về chi phí tố tụng khác: Anh Mai Trọng T tự nguyện chịu tiền chi phí trưng cầu giám định với tổng số tiền là 7.000.000đ, số tiền này đã được nộp xong.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Mai Trọng T nộp 300.000đ lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp ngày ngày 26/10/2021 theo biên lai thu tiền số 0000131 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND TP H;*
- *Đương sự;*
- *THA TP H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Dương Mạnh Chiến